

Số: **340/2022/QĐST-HNGĐ**

Sơn Dương, ngày 28 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 541/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1991; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Anh Trần Tiến B, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn Đ, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trần Tiến B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Duy A, sinh ngày 20/10/2021 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Tiến B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng là 3.000.000đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng), phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp

dưỡng bắt đầu từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi cháu Trần Duy A đủ 18 tuổi. Anh B được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khoản tiền anh Trần Tiến B phải cấp dưỡng nuôi con chung kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B chậm nộp tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm nộp tương ứng với thời gian chậm nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002491 ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Chị Nguyễn Thị T được trả lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Trần Tiến B phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H (cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn; số 21/2021);
- Đương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Tuấn Linh